

Số: 1050/QĐ - CĐ KTKT-TH
A

Thái Nguyên ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng
trong Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ - BGD&ĐT ngày 18/8/2005 về việc thành lập trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội Quy định Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng ĐHTN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 2210/QĐ-ĐHTN ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công tác Thi đua, Khen thưởng trong trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị Phòng, Khoa, Trung tâm, viên chức, người lao động Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- Ban Giám Hiệu (để b/c)
- Các đơn vị phòng, khoa, trung tâm (để t/h)
- Các tổ chức đoàn thể;
- Website;
- Lưu VT, TH.



TS. Ngô Xuân Hoàng

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1050A/QĐ-CD KTKT-TH ngày 14 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, bao gồm: Tổ chức phát động phong trào thi đua; hình thức và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, khen thưởng; bình xét thi đua, khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng; thủ tục và hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua – Khen thưởng; Hội đồng thẩm định sáng kiến.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua gồm:

a. Viên chức và Người lao động trong biên chế; Hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng từ 1 năm trở lên (trừ hợp đồng vụ việc) tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.

b. Tập thể phòng, khoa, trung tâm đơn vị trực thuộc Trường và các tổ chức chính trị xã hội trực thuộc Trường.

2. Đối tượng khen thưởng bao gồm:

a. Các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều này.

b. Các tập thể, cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 điều này có thành tích xuất sắc, có công lao đóng góp cho sự nghiệp phát triển của Nhà trường.

3. Quy định bình xét thi đua đối với một số trường hợp đặc biệt:

a. Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b. Các cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có báo cáo kết quả theo quy định của Trường, kết hợp với thời gian công tác tại Trường để bình xét danh hiệu thi đua. Các trường hợp được cử đi học, bồi dưỡng liên tục từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được



xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác;

c. Đối với cá nhân chuyên nghiệp công tác thì đơn vị mới của Trường có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua, trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét (bằng văn bản) của đơn vị cũ;

d. Không bình xét thi đua các trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên tính đến thời điểm bình xét, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

đ. Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng Thi đua, khen thưởng Nhà trường quyết định.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a. Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;

b. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;

c. Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a. Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân;

b. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được;

c. Hình thức khen thưởng phải đảm bảo tương đương với thành tích đạt được, không nhất thiết phải khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn;

d. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

đ. Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong khen thưởng; chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ (Phòng, khoa, đơn vị và bộ môn trực thuộc Trường) và cá nhân, đặc biệt quan tâm tới người lao động, người trực tiếp giảng dạy không giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

e. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì ưu tiên lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng trước đến đủ chỉ tiêu qui định.

f. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Chủ tịch Hội đồng thi đua, Công đoàn, Đoàn thanh niên chỉ đạo, tổ chức phát động và duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ

động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Phòng Tổng hợp – bộ phận Thi đua, khen thưởng căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể hàng năm và dài hạn về công tác thi đua, khen thưởng để tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua, tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến, đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Quyền lợi và trách nhiệm của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo Quy định này và các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được Giấy khen, Bằng khen, Giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; được hưởng các chế độ ưu tiên khi xét nâng lương trước thời hạn, đào tạo bồi dưỡng.

3. Tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được Giấy khen, Bằng khen, Giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định; được lưu giữ, trưng bày hiện vật khen thưởng, được kê khai thành tích trong các văn bản, tài liệu của đơn vị.

4. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đạt được, tiếp tục phấn đấu để đạt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

Điều 6. Danh hiệu thi đua, Hình thức khen thưởng

*** Danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân
 - a. Lao động tiên tiến.
 - b. Chiến sĩ thi đua cơ sở.
 - c. Chiến sĩ thi đua cấp bộ.
 - d. Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể
 - a. Tập thể lao động tiên tiến.
 - b. Tập thể lao động xuất sắc.
 - c. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - d. Cờ thi đua của Chính phủ.

*** Các hình thức khen thưởng**

Các hình thức khen thưởng gồm:

1. Huân chương.
2. Huy chương.
3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước.
4. Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước.
5. Kỷ niệm chương, Huy hiệu.
6. Bằng khen.
7. Giấy khen.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA, CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Phát động phong trào thi đua và đăng ký danh hiệu thi đua

1. Đầu năm học, Nhà trường phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề trong toàn Trường.

2. Trưởng các phòng, khoa, trung tâm trong Trường phối kết hợp với công đoàn, đoàn thanh niên của đơn vị, căn cứ nội dung phong trào thi đua do Hiệu trưởng phát động, tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua thường xuyên, theo đợt hoặc theo chuyên đề, tổ chức phát động phong trào thi đua đối với cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý.

3. Hình thức tổ chức phát động thi đua phải thiết thực, đa dạng có sức lôi cuốn được nhiều đối tượng tham gia; coi trọng công tác tuyên truyền về nội dung ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của viên chức và người lao động. Trường hợp cá nhân, tập thể hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch thi đua thì được biểu dương, đề nghị khen thưởng kịp thời.

4. Các phòng, khoa, trung tâm tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký thi đua và gửi bản đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân về Bộ phận thi đua Khen thưởng phòng Tổng hợp trước ngày 15 tháng 9 hàng năm.

CHƯƠNG III

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đánh giá, xếp loại VC, NLĐ trong năm học bình xét;

b. Hoàn thành khối lượng công việc được giao với năng suất, chất lượng cao; đảm bảo tiến độ công tác, không gây ách tắc làm ảnh hưởng đến công việc của bộ phận, đơn vị liên quan; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c. Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng; pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; Có đạo đức lối sống lành mạnh;

d. Các tiêu chuẩn khác: Chỉ tiêu tuyển sinh phải đạt và vượt 100%; Hoàn thành các tiêu chuẩn ngoại ngữ theo quy định; Hoàn thành chuẩn đánh giá kỹ năng nghề theo quy định; Hoàn thành nhiệm vụ học tập ngắn hạn hoặc dài hạn được giao...theo quy định của Trường. Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường quyết định.

đ. Viên chức, Người lao động đầu năm học có đăng ký thi đua

1.2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến ” được xét tặng theo năm học.

2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

2.1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b. Được đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đánh giá, xếp loại chất lượng VC, NLD trong năm học bình xét;

c. Có 01 sáng kiến cấp cơ sở được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận;

d. Đối với viên chức quản lý là Trưởng, Phó trưởng đơn vị phải đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại Điểm a, b, c Mục 2.1, Khoản 2 Điều này và đơn vị do mình quản lý, chỉ đạo tập thể phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;

đ. Các tiêu chuẩn khác: chỉ tiêu tuyển sinh phải đạt và vượt 150%; Hoàn thành các tiêu chuẩn ngoại ngữ theo quy định; Hoàn thành chuẩn đánh giá kỹ năng nghề theo quy định. Hoàn thành nhiệm vụ học tập ngắn hạn hoặc dài hạn được giao...theo quy định của Trường. Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường quyết định.

e. Tỷ lệ “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không quá 15% số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị, trong đó bảo đảm không quá 1/3 là cán bộ quản lý cấp Trưởng, Phó trưởng đơn vị, bộ môn trực thuộc Trường, nếu có số dư thì được làm tròn lên (số dư từ 0,5 người trở lên).

2.2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng theo năm học

3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”

3.1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” tính đến thời điểm đề nghị xét tặng;

b. Có sáng kiến kinh nghiệm, hoặc giải pháp công tác mang lại hiệu quả có tác dụng ảnh hưởng tích cực đối với hoạt động của ngành được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ hoặc cấp tương đương (cấp tỉnh, thành phố) công nhận

hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã được nghiệm thu (trong 3 năm tính đến thời điểm đề nghị xét tặng).

Một số thành tích được tính là sáng kiến áp dụng khi xét, công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bộ:

- Tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành theo quyết định phân công của người có thẩm quyền;

- Giảng viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng được 01 sinh viên đạt một trong các giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương vàng, bạc, đồng trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế;

- Tham gia biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo đã đăng ký, được duyệt và nghiệm thu đúng thời hạn;

- Giảng viên, giáo viên đạt giải nhất, nhì, ba trong các hội thi do cấp Tỉnh, Bộ tổ chức.

3.2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” được xét tặng theo năm học.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

4.1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”;

- b. Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác hoặc đề tài nghiên cứu khoa học mang lại hiệu quả cao và có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ hoặc cấp tương đương (cấp tỉnh, thành phố) công nhận, hoặc chủ nhiệm đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước đã được nghiệm thu.

4.2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng theo năm học.

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1.1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Là tập thể được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao”;

- b. Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong năm bình xét;

- c. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

- d. Các tiêu chuẩn khác: Chỉ tiêu tuyển sinh đạt $\geq 100\%$; Xếp loại ABC trong năm của cá nhân trong tập thể 80% đạt A; 100% viên chức, người lao động có đăng ký tham gia thi đua.

1.2. Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường quyết định.

1.3. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng theo năm học.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

2.1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng trong số các tập thể lao động tiên tiến đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Được đánh giá là tập thể “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”;

b. Có 100% cá nhân trong tập thể được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

c. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Đơn vị có tổ chức các phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

d. Các tiêu chuẩn khác: Chỉ tiêu tuyến sinh đạt $\geq 150\%$; Xếp loại ABC trong năm của tất cả cá nhân trong tập thể đạt A; 100% viên chức, người lao động có đăng ký tham gia thi đua.

2.2. Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng Thi đua, khen thưởng Nhà trường quyết định.

2.3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng theo năm học;

3. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo

3.1. “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” được xét tặng hàng năm, theo năm học cho các Tập thể lao động xuất sắc đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc của Bộ, Ngành;

b. Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc Bộ, Ngành học tập;

c. Nội bộ đoàn kết, tích cực đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

3.2. Kết thúc năm học Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường lựa chọn 01 đơn vị dẫn đầu, tiêu biểu xuất sắc trong số các Phòng, Khoa, Trung tâm đạt các tiêu chuẩn tại Điểm a, b, c, mục 3.1, Khoản 3 Điều này đề nghị Bộ xét tặng Cờ thi đua.

4. Cờ thi đua của Chính phủ

“Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho các tập thể sau:

4.1. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

4.2. Là tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

4.3. Số lượng tập thể đề nghị xét tặng “Cờ thi đua Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

CHƯƠNG IV

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 10. Hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên là hình thức khen thưởng được tiến hành hàng năm theo năm học cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm học.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc theo chuyên đề) là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch UBND các cấp, Hiệu trưởng nhà trường phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất, dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân, của nhà nước và của Nhà trường (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

Điều 11. Giấy khen của Hiệu trưởng

1. Đối với cá nhân

“Giấy khen của Hiệu trưởng” được tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b. Lập được thành tích đột xuất;
- c. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên.

2. Đối với tập thể

“Giấy khen của Hiệu trưởng” được tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b. Lập được thành tích đột xuất;
- c. Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 12. Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên

1. Đối với cá nhân

“Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên” được tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a. Là cá nhân tiêu biểu trong số cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở thông qua, có tác dụng nêu gương, lời cuốn phong trào thi đua của đơn vị; tỷ lệ cá nhân được Giám đốc ĐHTN tặng

giấy khen theo tiêu chuẩn này không quá 5% số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

b. Lập thành tích xuất sắc đột xuất.

2. Đối với tập thể

Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên” được tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Đạt tiêu chuẩn “Tập thể lao động xuất sắc”; tỷ lệ tập thể được Giám đốc DHTN tặng Giấy khen theo tiêu chuẩn này không quá 10% số tập thể nhỏ trực thuộc đơn vị cơ sở.

b. Lập thành tích xuất sắc, đột xuất.

Điều 13. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

1. Đối với cá nhân

“Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo” (thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT) được xét tặng cho cá nhân, tập thể như sau:

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phát động.

b. Có 02 năm liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp cơ sở được công nhận hoặc trong 05 năm trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chưa được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen.

c. Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ GD&ĐT hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh.

d. Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận.

đ. Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

e. Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên; có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn.

2. Đối với tập thể



“Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo” được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ GDĐT phát động.

b. Có 02 năm liên tục được cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc".

c. Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ GDĐT hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương.

d. Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

đ. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào năm tròn.

Điều 14. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Đối với cá nhân

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b. Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

c. Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được 05 lần tặng giấy khen trở lên.

2. Đối với tập thể

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b. Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c. Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 15. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương, thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ GDĐT tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân trong ngành Giáo dục

a. Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Cá nhân có đủ thời gian công tác nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm hết thời hạn chịu kỷ luật; thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

b. Cá nhân đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a khoản này là 05 năm.

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục

a. Đã đảm nhiệm chức vụ quản lý đủ một nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục.

b. Có nhiều đóng góp xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng xác nhận.

3. Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

Điều 16. Huân chương Lao động hạng Ba

“Huân chương Lao động” hạng Ba (thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) được xét tặng cho cá nhân, tập thể như sau:

1. Đối với cá nhân

1.1. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng



và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

b. Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới.

c. Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

d. Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

1.2. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

a. Các chức danh lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý từ 0,9 đến 1,25 hiện nay, đảm nhiệm chức vụ từ 06 năm đến dưới 10 năm.

b. Các chức vụ lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và được xếp hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,8 hiện nay, đảm nhiệm chức vụ từ 10 năm đến dưới 15 năm.

2. Đối với tập thể

“Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

b. Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của

cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 01 Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 17. “Huân chương Lao động” hạng Nhì

“Huân chương Lao động” hạng Nhì (thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 23 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) được xét tặng cho cá nhân, tập thể như sau:

1. Đối với cá nhân

1.1 “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

b. Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới.

c. Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

d. Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

1.2. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

a. Các chức danh lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý từ 0,9 đến 1,25 hiện nay, đảm nhiệm chức vụ từ 10 năm đến dưới 15 năm.

b. Các chức vụ lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và được xếp hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,8 hiện nay, đảm nhiệm chức vụ từ 15 năm trở lên.

2. Đối với tập thể

“Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

b. Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 18. “Huân chương Lao động” hạng Nhất

“Huân chương Lao động” hạng Nhất (thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 22 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) được xét tặng cho cá nhân, tập thể như sau:

1. Đối với cá nhân

1.1 “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

b. Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới.

c. Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

d. Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

1.2. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm các chức

danh lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý từ 0,9 đến 1,25 hiện nay, đảm nhiệm chức vụ từ 15 năm trở lên.

2. Đối với tập thể

“Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và phổ biến học tập nêu gương toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

b. Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 19. Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”

Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” được thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và Bộ GDĐT.

Điều 20. Các hình thức khen thưởng khác

1. Khen thưởng quá trình cống hiến và quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 41, Điều 42 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Các hình thức khen thưởng khác được thực hiện theo quy định của Luật TĐKT; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC BÌNH XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 21. Tổ chức bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với cá nhân và tập thể ở đơn vị

1. Các đơn vị căn cứ kết quả đánh giá, phân loại, cá nhân tự nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng theo Quy định này.

2. Hàng năm các đơn vị tổ chức “Hội nghị tổng kết và bình xét các danh hiệu vào cuối năm học” bắt đầu từ 20/6 đến 30/6 theo văn bản hướng dẫn của Hội đồng Thi đua khen thưởng Nhà trường.

Điều 22. Khen thưởng theo chuyên đề, đột xuất

1. Khen thưởng theo chuyên đề

a. Đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ phát động.

b. Cá nhân có thành tích xuất sắc nhất được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ phát động hoặc đoạt giải nhất, Huy chương Vàng tại các cuộc thi cấp quốc gia; đoạt giải nhất, nhì, ba, hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các cuộc thi quốc tế.

2. Khen thưởng đột xuất

Cá nhân, tập thể đạt được một trong các tiêu chuẩn sau sẽ được xét khen thưởng thành tích đột xuất:

a. Dũng cảm đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

b. Có hành động dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Trường, của nhân dân.

c. Có hành động, nghĩa cử cao đẹp được dư luận xã hội hoan nghênh.

CHƯƠNG VI HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 23. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm:

a. Chủ tịch: Hiệu trưởng;

b. Phó Chủ tịch: Chủ tịch Công đoàn Trường - Phó Hiệu trưởng;

c. Các ủy viên: Trưởng các đơn vị, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do Hiệu trưởng quyết định.

d. Ủy viên kiêm thư ký: Viên chức phòng Tổng hợp bộ phận Thi đua khen thưởng của Trường;

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

a. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định;

b. Tổ chức, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức phong trào thi đua trong toàn trường;

c. Định kỳ đánh giá phong trào thi đua, công tác khen thưởng của Trường, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và từng giai đoạn;

d. Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường;

đ. Xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, yêu nước đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định công nhận danh

hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

Điều 24. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường

Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng;
2. Phó Chủ tịch Hội đồng;
3. Viên chức phòng Tổng hợp phụ trách công tác Thi đua, khen thưởng.

Điều 25. Hội đồng Thi đua, khen thưởng cơ sở

1. Chủ tịch: Trưởng khoa;
2. Phó chủ tịch: Chủ tịch Công đoàn khoa;
3. Các uỷ viên gồm: Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa, Bí thư chi đoàn là giảng viên; Trưởng các bộ môn trực thuộc khoa.

CHƯƠNG VII

**TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH SÁNG KIẾN
VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

Điều 26. Tiêu chí và nội dung đánh giá, thẩm định sáng kiến, giải pháp hữu ích

1. Tiêu chí đánh giá

a. Tính mới: Lần đầu tiên được áp dụng; không trùng với các sáng kiến, giải pháp hữu ích đã được công nhận trước đó.

b. Tính khả thi: Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị thụ hưởng sáng kiến, giải pháp hữu ích; được áp dụng ngay ít nhất trong phạm vi công tác của đơn vị.

c. Tính hiệu quả: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, giảng dạy, học tập, quản lý, tiết kiệm về thời gian, giảm chi phí; cải thiện điều kiện làm việc.

2. Nội dung đánh giá

2.1. Đối với giảng viên:

Sáng kiến, giải pháp hữu ích phải đảm bảo một trong các yêu cầu sau:

a. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, đảm bảo chất lượng, hiệu quả hơn trong công tác đào tạo.

b. Tổ chức quản lý lớp hành chính, lớp học phân, lớp thảo luận, hội thảo nhóm một cách khoa học, đảm bảo chất lượng, đem lại hiệu quả cao hơn so với trước.

c. Đổi mới quy trình tác nghiệp quản lý chuyên môn, công tác khảo thí.

2.2. Đối với chuyên viên và nhân viên phục vụ

Cải tiến phương pháp, quy trình làm việc, đảm bảo năng suất, chất lượng cao hơn, rút ngắn thời gian tác nghiệp, tiết kiệm chi phí lao động, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn mang lại lợi ích thiết thực cho đơn vị, Nhà trường.

2.3. Đối với công chức và viên chức quản lý các cấp



Đổi mới phương pháp tổ chức, điều hành, kiểm tra, giám sát công việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý.

Điều 27. Quy trình đánh giá, thẩm định sáng kiến, giải pháp hữu ích

1. Cá nhân có sáng kiến, giải pháp hữu ích phải có bản tóm tắt thuyết minh sáng kiến, giải pháp hữu ích được Trưởng đơn vị xác nhận.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng và các bản tóm tắt thuyết minh sáng kiến, giải pháp hữu ích của các cá nhân được Trưởng đơn vị gửi lên.

Thường trực Hội đồng thẩm định sáng kiến, giải pháp hữu ích Trường tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp các bản tóm tắt thuyết minh sáng kiến, giải pháp hữu ích của các cá nhân và gửi phiếu xin ý kiến tới các thành viên Hội đồng thẩm định sáng kiến, giải pháp hữu ích nghiên cứu trước khi họp Hội đồng 5 ngày.

3. Hội đồng họp xét sáng kiến, giải pháp

a. Thường trực Hội đồng báo cáo những sáng kiến, giải pháp hữu ích còn có nhiều ý kiến khác nhau trong Hội đồng.

b. Các thành viên Hội đồng trao đổi nhận xét, đánh giá.

c. Chủ tịch Hội đồng tóm tắt, kết luận nhận xét, đánh giá chung của các thành viên Hội đồng.

d. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu nhận xét, đánh giá.

đ. Thư ký kiểm phiếu, cá nhân có sáng kiến, giải pháp đạt từ 70% số phiếu nhất trí trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng tham gia họp hoặc được xin ý kiến sẽ đủ điều kiện đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định công nhận sáng kiến, giải pháp hữu ích.

4. Thời gian xem xét, thẩm định, đánh giá công nhận sáng kiến, giải pháp hữu ích, phải hoàn thành trước ngày họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường 5 ngày làm việc.

Điều 28. Hội đồng Thẩm định sáng kiến, giải pháp

1. Chủ tịch: Hiệu trưởng;

2. Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Đào tạo QLKH&HTQT;

3. Ủy viên thư ký: Chuyên viên phòng Tổng hợp;

4. Các ủy viên: Trưởng các đơn vị và một số thành viên khác do Hiệu trưởng quyết định.

CHƯƠNG VIII

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG,
THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA,
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 29. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hiệu trưởng quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen cho cá

nhân, tập thể trong Trường.

2. Bộ trưởng (tương đương) Quyết định tặng Bằng khen, Cờ thi đua của Bộ, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”.

3. Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

4. Chính phủ quyết định tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”.

5. Chủ tịch nước quyết định tặng huân chương, huy chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước”, danh hiệu vinh dự nhà nước.

Điều 30. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của thủ trưởng đơn vị và khen thưởng các cấp khác nếu được ủy quyền.

2. Nghi thức, hình thức tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành, khi triển khai phải báo cáo chương trình, kế hoạch trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng từ cấp DHTN trở lên trước khi tổ chức thực hiện.

Điều 31. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng

1. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng phải bám sát tiêu chuẩn đề nghị, bảo đảm nội dung và hình thức của báo cáo phải phù hợp với từng hình thức khen thưởng;

2. Tập thể, cá nhân được trình khen theo tiêu chuẩn nào thì báo cáo thành tích theo tiêu chuẩn đó; hồ sơ đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng. Báo cáo phải có đủ căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Quy định cụ thể về báo cáo thành tích

a. Đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Bằng khen Bộ trưởng; Kỷ niệm chương: Báo cáo dài không quá 05 trang khổ giấy A4.

b. Đối với Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đối với Huân chương, Huy chương, danh hiệu Anh hùng Lao động, Nhà giáo nhân dân; Nhà giáo UT, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc: Báo cáo dài không quá 10 trang khổ giấy A4.

Điều 32. Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ tổng kết năm học các đơn vị nộp về Hội đồng thi đua – Khen thưởng Nhà trường gồm:

1.1. Báo cáo tổng kết năm học của đơn vị.

1.2. Biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng đơn vị.

1.3. Trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân.

1.4. Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân và Tiêu chí tự đánh giá danh hiệu thi đua khen thưởng của cá nhân và tập thể.

1.5. Danh sách và tóm tắt nội dung sáng kiến; đề tài nghiên cứu khoa học; Báo cáo mô tả sáng kiến.

1.6. Bản tóm tắt thành tích đề nghị xét kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

1.7. Biên bản kiểm phiếu bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng của đơn vị

1.8. Bản đăng ký thi đua của cá nhân và tập thể năm học.

* Số lượng hồ sơ nộp về Hội đồng thi đua khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cấp Nhà nước: 06 bộ

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Tỉnh, Bộ: 03 bộ

- Hồ sơ khen thưởng cấp Đại học: 02 bộ

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Trường: 01 bộ

2. Hồ sơ, thủ tục đơn giản đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất

2.1. Tờ trình đề nghị của Trường đơn vị;

2.2. Bản tóm tắt thành tích của đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

3. Thời gian gửi hồ sơ

a. Hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng các cấp gửi về phòng Tổng hợp theo thông báo cụ thể về kế hoạch họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Trường.

b. Hồ sơ đề nghị công nhận “Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” và tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi về Đại học Thái Nguyên trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

c. Hồ sơ đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, “Cờ thi đua của Chính phủ”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi về Đại học Thái Nguyên trước ngày 30 tháng 8 hàng năm.

Điều 33. Tiếp nhận, thẩm định và quản lý lưu trữ hồ sơ

1. Các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm gửi hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định. Phòng Tổ chức nhân sự tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Quản lý hồ sơ tại Trường: Phòng Tổng hợp có trách nhiệm quản lý toàn bộ hồ sơ đề nghị, kết quả thi đua, hình thức khen thưởng các cấp của cá nhân, tập thể thuộc Trường.

3. Quản lý hồ sơ tại các đơn vị: Các đơn vị có trách nhiệm tổ chức quản lý, toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

4. Khuyến khích các đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý hồ sơ thi đua, khen thưởng các cấp.

Điều 34. Thông báo kết quả thi đua, khen thưởng

Các kết quả bình xét tại Hội đồng cấp Trường sẽ được thông báo tại bảng tin nhà trường, trên Website của Trường sau 07 ngày làm việc (kể từ ngày họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường). Mọi thông tin phản hồi của cá nhân và tổ chức được phản ánh bằng văn bản cho Ủy viên thường trực Hội đồng Trường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định.

1.6. Bản tóm tắt thành tích đề nghị xét kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

1.7. Biên bản kiểm phiếu bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng của đơn vị

1.8. Bản đăng ký thi đua của cá nhân và tập thể năm học.

* Số lượng hồ sơ nộp về hội đồng thi đua khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cấp Nhà nước: 06 bộ

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Tỉnh, Bộ: 03 bộ

- Hồ sơ khen thưởng cấp Đại học: 02 bộ

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Trường: 01 bộ

2. Hồ sơ, thủ tục đơn giản đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất

2.1. Tờ trình đề nghị của Trường đơn vị;

2.2. Bản tóm tắt thành tích của đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

3. Thời gian gửi hồ sơ

a. Hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng các cấp gửi về phòng Tổng hợp theo thông báo cụ thể về kế hoạch họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Trường.

b. Hồ sơ đề nghị công nhận “Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” và tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi về Đại học Thái Nguyên trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

c. Hồ sơ đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, “Cờ thi đua của Chính phủ”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi về Đại học Thái Nguyên trước ngày 30 tháng 8 hàng năm.

Điều 33. Tiếp nhận, thẩm định và quản lý lưu trữ hồ sơ

1. Các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm gửi hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định. Phòng Tổ chức nhân sự tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Quản lý hồ sơ tại Trường: Phòng Tổng hợp có trách nhiệm quản lý toàn bộ hồ sơ đề nghị, kết quả thi đua, hình thức khen thưởng các cấp của cá nhân, tập thể thuộc Trường.

3. Quản lý hồ sơ tại các đơn vị: Các đơn vị có trách nhiệm tổ chức quản lý, toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

4. Khuyến khích các đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý hồ sơ thi đua, khen thưởng các cấp.

Điều 34. Thông báo kết quả thi đua, khen thưởng

Các kết quả bình xét tại Hội đồng cấp Trường sẽ được thông báo tại bảng tin nhà trường, trên Website của Trường sau 07 ngày làm việc (kể từ ngày họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường). Mọi thông tin phản hồi của cá nhân và tổ chức được phản ánh bằng văn bản cho Ủy viên thường trực Hội đồng Trường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định.

CHƯƠNG VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 35. Trách nhiệm tổ chức thực hiện của phòng Tổng hợp

1. Làm đầu mối xây dựng và tổ chức thực hiện Quy định về công tác thi đua khen thưởng trong Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.
2. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ thi đua, khen thưởng của các đơn vị trong Trường.
3. Quản lý, lưu giữ kết quả bình xét thi đua, khen thưởng của tập thể và công chức, viên chức, người lao động trong toàn Trường.

Điều 36. Trách nhiệm tổ chức thực hiện của các đơn vị trong Trường

1. Trưởng các đơn vị, viên chức và người lao động trong toàn Trường tổ chức thực hiện việc bình xét thi đua khen thưởng đối với tập thể và viên chức, người lao động trong đơn vị theo Quy định này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Trưởng các đơn vị phản ánh kịp thời với Hiệu trưởng (qua phòng Tổng hợp) để nghiên cứu, giải quyết./.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Ngô Xuân Hoàng